

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG VIỆT NAM

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Số: 01/NQ-VSG.ĐHĐCĐ/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 06 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đường Việt Nam (“Điều lệ”);
- Căn cứ Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Đường Việt Nam; và
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/BBH-VSG.ĐHĐCĐ/2024 và Biên bản kiểm phiếu biểu quyết ngày 07/06/2024;

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (“Đại hội”) của Công ty Cổ phần Đường Việt Nam tổ chức tại Nhà máy Đường Việt Nam, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, ngày 07 tháng 06 năm 2024 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Đường Việt Nam đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) cho năm 2023**
ĐHĐCĐ thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị cho năm 2023.
- Báo cáo của Ban kiểm soát (“BKS”) cho năm 2023**
ĐHĐCĐ thông qua báo cáo của Ban kiểm soát cho năm 2023.
- Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán của Công ty**
ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

4. Chi trả cổ tức của năm tài chính 2023

- Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức cho năm 2023 là: 10% mệnh giá (tương đương 1.000 đồng/cổ phiếu). Cổ tức còn lại (sau khi trừ đi cổ tức đã tạm ứng) bằng tiền của năm tài chính 2023 như sau:
 - + Tỷ lệ thực hiện : 5%/1 cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 500 đồng)
 - + Tổng giá trị cổ tức : 6.015,3 triệu đồng
 - + Thời gian chi trả cổ tức đợt cuối năm 2023: Giao HĐQT quyết định ngày chi trả nhưng không vượt quá 30 ngày kể từ ngày 07/06/2024.
- Tổng cổ tức thực tế của năm tài chính 2023 sẽ là 12.031 triệu đồng, tương đương với 17% LNST của năm 2023.

5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của năm tài chính 2024

ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của năm 2024 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	% tăng/(giảm)
1	Doanh thu thuần	2.931.616	2.870.914	2%
2	Lợi nhuận trước thuế	101.007	80.083	26%
3	Lợi nhuận sau thuế	85.610	69.069	24%

6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận (cổ tức) của năm tài chính 2024

ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận (cổ tức) của năm tài chính 2024 như sau:

- Tạm ứng chi trả cổ tức bằng tiền năm tài chính 2024:
 - Tạm ứng cổ tức của năm 2024: 3,75% mệnh giá, tương đương 375 đồng/cổ phiếu
 - Nguồn chi trả: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
 - Giao cho HĐQT quyết định mức cổ tức và thời gian chi trả cổ tức cho từng đợt phù hợp với phân phối lợi nhuận (cổ tức) của năm tài chính 2024 của Công ty.
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi : 10% lợi nhuận sau thuế

7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024

ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024 là 04 (bốn) công ty kiểm toán (Big 4) hoạt động tại Việt Nam, gồm:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG);
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (PwC);
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte).

Giao cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2024.

8. Thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2024

ĐHĐCĐ thông qua thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2024 như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 15.000.000 đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT : 10.000.000 đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 5.000.000 đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/ tháng

Thù lao và các lợi ích cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được tính và chi trả tương ứng với số lượng thành viên thực tế của HĐQT.

9. Sửa đổi Điều lệ Công ty

ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi điều lệ của Công ty và thông qua bản Điều lệ mới (đã cập nhật các nội dung sửa đổi, trong đó bao gồm việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh nêu tại Mục 10). Theo đó, Điều lệ mới của Công ty sẽ có hiệu lực kể từ ngày 07/6/2024 và thay thế cho bản Điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

10. Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty

ĐHĐCĐ phê duyệt việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty và phê duyệt danh sách ngành nghề kinh doanh sau khi được điều chỉnh. Thông tin chi tiết được trình bày trong Phụ lục I đính kèm Nghị Quyết này.

ĐHĐCĐ giao cho Tổng Giám đốc (là người đại diện theo pháp luật của Công ty) thực hiện và/hoặc chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật và/hoặc theo hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty.

11. Mua bảo hiểm trách nhiệm cán bộ quản lý (D&O)

ĐHĐCĐ phê duyệt việc mua bảo hiểm trách nhiệm cán bộ quản lý (D&O).

002
INC
PI
S
T
VH-

12. Việc từ nhiệm của Bà Nguyễn Lê Thị Tâm Phương – Thành viên Ban kiểm soát Công ty

ĐHĐCĐ phê duyệt việc từ nhiệm của Bà Nguyễn Lê Thị Tâm Phương – Thành viên Ban kiểm soát Công ty có hiệu lực kể từ ngày 07/6/2024.

13. Bầu bổ sung thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ 2022 - 2026

ĐHĐCĐ bầu Ông Trần Chí Sơn làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2026, có hiệu lực chính thức kể từ ngày 07/6/2024.

14. Bầu bổ sung thành viên BKS cho nhiệm kỳ 2022-2026

ĐHĐCĐ bầu Ông Nguyễn Đức Ân và Ông Trương Anh Vũ làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2026, có hiệu lực chính thức kể từ ngày 07/6/2024.

Điều 2: Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



NGUYỄN TRUNG



PHỤ LỤC I
ĐIỀU CHỈNH NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Nghiên cứu đầu tư phát triển vùng mía</i>	7490
2.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
3.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Mua bán thiết bị nhà máy đường, nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ ngành cơ khí chế tạo sản xuất đường và thực phẩm</i>	4659
6.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết: Bán buôn xăng, dầu</i>	4661
7.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)</i>	4933
8.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Sản xuất điện và bán điện lên điện lưới quốc gia</i>	3510
9.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130

2. Bổ sung những ngành, nghề kinh doanh:

Lý do: Cập nhật lại ngành, nghề đã bỏ ở Mục 1 theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg

STT	Tên ngành	Mã ngành
-----	-----------	----------

1.	Sản xuất điện <i>Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).</i>	3511
2.	Truyền tải và phân phối điện	3512
3.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
4.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132

3. Danh sách ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi điều chỉnh.

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1.	Sản xuất đường	1072	X
2.	Sản xuất máy chuyên dụng khác <i>Chi tiết: Chế tạo thiết bị nhà máy đường</i>	2829	
3.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp <i>Chi tiết: Lắp đặt dây chuyền thiết bị nhà máy đường</i>	3320	
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc bảo vệ thực vật</i>	4669	
5.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ <i>Chi tiết: Sản xuất phân bón từ chất thải hữu cơ</i>	2012	
6.	Trồng cây mía	0114	
7.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh mặt hàng Đường</i>	4722	
8.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	

0239089
 NG TY
 PHẦN
 CÔNG
 T NAM
 H - T.KH

9.	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: Bán buôn mặt hàng Đường</i>	4632	
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
11.	Sản xuất điện <i>Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).</i>	3511	
12.	Truyền tải và phân phối điện	3512	
13.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131	
14.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132	

(*) Chi tiết của các ngành, nghề kinh doanh được điều chỉnh, bổ sung có thể được thay đổi (bằng cách điều chỉnh hoặc bãi bỏ theo hướng ít hơn) tùy theo hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa. Trong trường hợp đó, những thay đổi như vậy cũng sẽ được phê duyệt bởi Nghị quyết này, với điều kiện là những thay đổi đó có thể đáp ứng và phù hợp với mục đích và bản chất của hoạt động kinh doanh dự kiến được thực hiện tương ứng với các nội dung chi tiết được trình bày trên đây.

